

## TIN TỨC TRONG NGÀNH

### THÀNH LẬP HỘI DI SẢN VĂN HOÁ VIỆT NAM

Ngày 26.6.2004, tại Hà Nội, đã diễn ra Đại hội thành lập Hội Di sản văn hoá Việt Nam. Đến dự Đại hội có đồng chí Nguyễn Khoa Điềm - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương; đồng chí Nguyễn Khánh - nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ; đồng chí Phạm Quang Nghị - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin và nhiều đồng chí lãnh đạo của các bộ, ban, ngành, tổ chức liên quan ở Trung ương và địa phương cùng hơn 400 đại biểu đại diện cho những người trực tiếp công tác hoặc có tâm huyết bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hoá.

Sau khi công bố quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc cho phép thành lập Hội Di sản Văn hoá Việt Nam. Đại hội đã được nghe lời phát biểu của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin (chúng tôi xin đăng toàn văn trong số này). Tiếp sau, Đại hội đã nhất trí bầu đồng chí Nguyễn Khánh, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, nhà hoạt động văn hoá có uy tín, giữ cương vị Chủ tịch danh dự Hội Di sản văn hoá Việt Nam.

Trong ngày làm việc, Đại hội còn được nghe Báo cáo về quá trình vận động thành lập Hội Di sản văn hoá Việt Nam, do PGS.TS Đỗ Văn Trụ, Trưởng Ban vận động thành lập Hội trình bày. Các đại biểu đã thảo luận và thống nhất thông qua Điều lệ Hội Di sản văn hoá Việt Nam, Chương trình hoạt động của Hội Di sản văn hoá Việt Nam nhiệm kỳ 2004-2009. Đặc biệt, Đại hội đã quyết định đề nghị Nhà nước lấy ngày 23-11 hàng năm (ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 65/SL (năm 1945) về việc bảo tồn cổ tích trong toàn cõi Việt Nam) là Ngày Di sản văn hoá Việt Nam. Đồng thời, Đại hội cũng đã nhất trí bầu GS.TSKH Lưu Trần Tiêu, nguyên Thứ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin, làm Chủ tịch Hội; PGS.TS Đỗ Văn Trụ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ (Bộ Văn hoá - Thông tin), làm Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng Thư ký Hội; các

Phó chủ tịch: PGS.TS Phạm Mai Hùng, nguyên Giám đốc Bảo tàng Cách mạng Việt Nam; TS. Đặng Văn Bài, Cục trưởng Cục Di sản văn hoá; bà Nguyễn Thế Thanh, Phó Giám đốc Sở Văn hoá - Thông tin thành phố Hồ Chí Minh; Ban Chấp hành Trung ương Hội - gồm 65 người đại diện cho các nhà hoạt động, nghiên cứu trong lĩnh vực công tác liên quan đến di sản văn hoá trên các vùng, miền trong cả nước.

Việc thành lập Hội Di sản văn hoá Việt Nam đã đáp ứng yêu cầu của xã hội cùng nguyện vọng của những người làm công tác trong lĩnh vực di sản văn hoá và những người tâm huyết với sự nghiệp bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc. Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, Hội đã thành lập 9 tiểu ban chuyên ngành, đồng thời xác định những mục tiêu cụ thể để phấn đấu thực hiện trong thời gian tới là:

1. Tập hợp, đoàn kết và đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác giữa các tổ chức, cá nhân thành viên;
2. Tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức của toàn dân trong việc bảo vệ và giữ gìn các di sản văn hoá;
3. Phát huy vai trò các nghề nghiệp di sản văn hoá trong sự nghiệp văn hoá, thông tin;
4. Thúc đẩy trao đổi thông tin, trao đổi lý luận, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, nâng cao dân trí về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc;
5. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao kiến thức bảo vệ và phát huy giá trị văn hoá cho các chủ sở hữu di sản;
6. Hỗ trợ phát triển hoạt động nghề nghiệp di sản văn hoá tại Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam nhằm đáp ứng xu thế phát triển quốc tế;
7. Nghiên cứu, đề xuất với Đảng, Nhà nước về các chính sách, biện pháp nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhu cầu của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước;

8. Tham gia các chương trình bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

9. Nghiên cứu ứng dụng, phổ biến thành tựu khoa học và công nghệ về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá;

10. Thúc đẩy và mở rộng hợp tác với các tổ chức, cá nhân nước ngoài về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá theo quy định của pháp luật;

11. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên và tham gia đấu tranh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp về di sản văn hoá của Việt Nam và quốc tế./.

TIẾN THẮNG

## HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG 75 NĂM NGÀY THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM CỦA BẢO TÀNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TƯ của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và sự chỉ đạo của Bộ Văn hoá - Thông tin về việc kỷ niệm các ngày lễ lớn trong hai năm 2004-2005, vừa qua, nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã tổ chức trưng bày chuyên đề: "*Công đoàn Việt Nam - 75 năm xây dựng và phát triển (1929-2004)*". Cuộc trưng bày được khai mạc ngày 27-7-2004 và sẽ kết thúc vào ngày 30-8-2004. Thông qua hai nội dung chính (1- Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức Công đoàn Việt Nam; 2- Sự đóng góp của tổ chức Công đoàn và giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc), cuộc trưng bày đã giới thiệu khái quát quá trình hình thành và phát triển của tổ chức Công đoàn Việt Nam qua 3/4 thế kỷ, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với tổ chức Công đoàn và giai cấp công nhân Việt Nam, hoạt động đối ngoại của Công đoàn Việt Nam. Gần 300 hiện vật, tài liệu, hình ảnh được đưa ra trưng bày, trong đó có một số hiện vật, tài liệu lần đầu tiên được công bố, đã cung cấp những thông tin xác thực và sinh động về thành tích của tổ chức Công đoàn và giai cấp công nhân Việt Nam trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu (thời kỳ kháng chiến), thành tích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (khi đất nước đã hoà bình, thống nhất), đặc biệt

là những thành tựu trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu (thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước).

Cũng trong dịp kỷ niệm này, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam còn tổ chức trưng bày lưu động, theo cùng chủ đề trên, tại Hội chợ Sản phẩm chất lượng cao của công nhân và lao động Việt Nam - tổ chức tại thành phố Thái Bình (tỉnh Thái Bình), từ ngày 23 đến ngày 27-7-2004, thu hút gần 30.000 lượt khách tham quan.

KHÁNH DUYÊN

## HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO TÀNG MỸ THUẬT VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2004

Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam (BTMTVN) – một bảo tàng lớn nằm trong hệ thống các bảo tàng của Việt Nam, có chức năng nghiên cứu, sưu tầm, giới thiệu và tuyên truyền nền mỹ thuật của Việt Nam cũng như của thế giới.

Trong thời gian vừa qua, BTMTVN đã đạt được những kết quả nổi bật, đặc biệt là hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ. Dựa trên chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của mình, BTMTVN đã tổ chức nhiều hoạt động theo hướng xã hội hoá, cụ thể là:

*Nghiên cứu sưu tầm:* BTMTVN tiếp tục xúc tiến việc xác minh, chỉnh lý nội dung hệ thống hiện vật đang trưng bày tại bảo tàng, lập hồ sơ tác giả - tác phẩm, hệ thống hoá tư liệu mỹ thuật cổ - trung đại... BTMTVN tiến hành nhiều buổi sinh hoạt khoa học với chủ đề "Đồ họa cổ Việt Nam", "Điêu khắc cổ Việt Nam"...

*Trưng bày tuyên truyền:* Hệ thống hiện vật trưng bày tại bảo tàng thường xuyên được theo dõi, bổ sung và xử lý kịp thời những phát sinh đối với bộ sưu tập. Duy trì đều đặn và nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn khách tham quan. Vừa qua, BTMTVN đã phục vụ gần 16.000 lượt khách tham quan, trong đó có 22 đoàn trong nước, 15 đoàn khách nước ngoài. Đổi mới và mở rộng công tác trưng bày, tăng cường các cuộc triển lãm chuyên đề nhằm thiết thực chào mừng những ngày lễ, ngày kỷ niệm như: Triển lãm sưu tập tranh dân gian Việt Nam nhân dịp Tết Giáp Thân; triển lãm tranh tượng về đề tài chiến thắng Điện Biên Phủ; đặc

biệt BTMTVN đã phối hợp với Vụ Mỹ thuật - Nhiếp ảnh tổ chức triển lãm sưu tập chọn lọc tranh thiếu nhi (nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6/2004)... đồng thời, BTMTVN cũng đã giới thiệu đến đồng đảo công chúng yêu nghệ thuật những tác phẩm của các họa sỹ nổi tiếng như: Tranh của họa sỹ Eduardo Urcculo (Tây Ban Nha), tranh của họa sỹ Gerhard Richter (Đức), tranh của 3 nữ họa sỹ: Đinh Thị Thắm Poong, Nguyễn Bạch Đan và Nurmi Maritta, tranh của cố danh họa Trần Văn Cẩn... BTMTVN duy trì và phát huy mối quan hệ với các bảo tàng và tổ chức quốc tế: Đã làm việc với "Hội Châu Á" (Mỹ) và Bảo tàng Fukuoka (Nhật Bản) để chuẩn bị hiện vật đi triển lãm tại Mỹ và Nhật Bản, đã xây dựng Dự án phối hợp với trường Đại học Mỹ thuật Dresden (CHLB Đức) về bảo quản và đào tạo cán bộ tu sửa các tác phẩm nghệ thuật, hoàn thành việc xuất bản tờ gấp giới thiệu Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam do tổ chức "Những người bạn Di sản Việt Nam" tài trợ kinh phí...

**Kiểm kê bảo quản:** BTMTVN đã và đang thực hiện công tác tổng kiểm kê hiện vật theo phương pháp hiện đại. Đã xây dựng và trang bị bước đầu phòng Thí nghiệm bảo quản, phục vụ cho công tác quản lý, tu sửa và phục chế hiện vật. Thông qua Dự án tu sửa tranh "Em Thúy" của cố danh họa Trần Văn Cẩn (do chuyên gia phục chế người Australia thực hiện), các cán bộ của bảo tàng bước đầu tiếp cận với công tác bảo quản, vệ sinh các tác phẩm nghệ thuật. BTMTVN còn tổ chức hai cuộc hội thảo khoa học về kinh nghiệm phục chế tác phẩm nghệ thuật, do chuyên gia phục chế Mohmann (người Đức) và chuyên gia Caroline Fry (người Australia)... giới thiệu. Ngoài ra, bảo tàng đã và đang tiếp tục phiên bản các mẫu tranh cổ, tu sửa các tác phẩm sơn mài, tác phẩm lụa và một số tác phẩm điêu khắc truyền thống và hiện đại khác...

Để phát huy những thành quả đã đạt được, BTMTVN đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới là: Đẩy mạnh chương trình kiểm kê khoa học các hiện vật, ứng dụng tin học vào quản lý hiện vật; hoàn thành các dự án tu sửa, bảo quản các tác phẩm hội họa; phối hợp với Vụ Mỹ thuật - Nhiếp ảnh tổ chức trưng bày chuyên đề về các tác giả được tặng giải thưởng Nhà nước (về Mỹ thuật);

Tin tức trong ngành - Nhiều tác giả

tăng cường công tác sưu tầm, nghiên cứu cho bộ sưu tập tại triển lãm "Chiến tranh cách mạng"; tổ chức nhiều cuộc triển lãm lưu động; xây dựng kế hoạch điền dã, sưu tầm các tác phẩm nghệ thuật ở các địa phương... nhằm xây dựng BTMTVN thành một bảo tàng phong phú về hình thức, đa dạng về chủng loại, chất lượng về nội dung, phục vụ tốt hơn nhu cầu hưởng thụ nghệ thuật của quần chúng nhân dân.

QUANG CHẤN

### CÓ THÊM 34 DI SẢN THẾ GIỚI MỚI

Phiên họp thường niên lần thứ 28 của Ủy ban Di sản thế giới (thuộc UNESCO) được tổ chức tại thành phố Tô Châu, tỉnh Giang Tô (miền Đông Trung Quốc) từ ngày 28 tháng 6 đến ngày 7 tháng 7 năm 2004. Tại phiên họp lần này, Ủy ban Di sản thế giới và các nước thành viên tập trung thảo luận hai vấn đề chính:

*Thứ nhất*, tiến hành bình chọn những Di sản thế giới mới. Sau khi xem xét, nghiên cứu tính độc đáo, chất lượng các địa danh, cũng như mức độ bảo vệ toàn diện của 48 di sản được đề trình, Ủy ban Di sản thế giới và các nước thành viên đã quyết định công nhận 34 Di sản thế giới mới. Các nước như Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Andora, Iceland, Saint Lucia và Togo đã có những di sản thế giới đầu tiên được ghi nhận. Trong số 34 Di sản thế giới mới, có:

- 5 Di sản thiên nhiên: Ilulissat Icefjord (Đan Mạch); Rừng nhiệt đới Sumatra (Indonesia); Hệ thống bảo tồn thiên nhiên trên đảo Wrangell (Liên bang Nga); Khu quản lý Pitons (Saint Lucia) và Miền cỏ hoa ở mũi Cape (Nam Phi).

- 29 Di sản văn hóa: Khu mộ Askia (Mali); Đô thị cổ Bồ Đào Nha Mazagan (El Jadida) ở Maroc; Koutammakou: Khu đất của người Batammariba ở Togo; Thung lũng Madriu - Claror - Derafita (Andona); Tòa nhà triển lãm Hoàng gia và khu vườn Calton (Australia); Kinh đô và các ngôi mộ của Vương quốc Koguryo cổ đại (Trung Quốc và Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên); Di chỉ khảo cổ học Champaer-Pavagadh (Ấn Độ); Nhà ga Chhtrapati Shivaji (trước đây là nhà ga Victoria- Ấn Độ); Pasargadae - Kinh đô của Ba Tư cổ đại (Iran); Thắng cảnh văn hóa Bram (Iran); Linh địa và đường hành hương trên dãy Kii (Nhật Bản); Di chỉ khảo cổ Umer-Rasas (Kastron Mefaa-Jordan); Các tác phẩm đá trong khu phong

cảnh khảo cổ Tamgaly (Kazakhstan); Thắng cảnh văn hóa thung lũng Orkhon (Mông Cổ); Vegaoyan - Quần đảo Vega (Na Uy); Tu viện Novodevichy (Liên bang Nga); Thung lũng Dresden Elbe (Đức); Tòa thị chính thành phố và khu chợ ở Bremen (Đức); Vườn Quốc gia Muskauer - vườn Muzakowski (Đức và Ba Lan); Vườn Quốc gia Pingvellir (Iceland); Khu nghĩa trang của người Etrusca ở Cerveteri và Tarquinia (Italia); Thắng cảnh Vald Orcia (Italia); Di chỉ khảo cổ Kernave (Litva); Trường quay Luis Barragn (Mexico); Vườn Nho trên đảo Pico (Bồ Đào Nha); Tu viện Decani (Serbia và Montenegro); Đài phát thanh Varberg (Thụy Điển) và Khu phố buôn bán gần biển Liverpool (Vương quốc Anh).

*Thứ hai*, hội nghị xem xét, đánh giá lại những Di sản thế giới đã được công nhận, qua đó thống nhất xác định:

- 36 địa danh được đưa vào danh mục "Những di sản trong tình trạng nguy hiểm" - do việc khai mỏ, ô nhiễm môi trường, du lịch thả cửa, nạn trộm cắp, săn bắn trộm, chiến tranh..., đáng chú ý nhất là Cung điện Nara (Nhật Bản), tàn tích khảo cổ Jam ở Afghanistan, thành phố Sa mạc cổ đại Timbuktu ở Mali...

- 121 Di sản được Ủy ban cảnh báo về tình trạng bảo tồn di tích, trong đó Việt Nam có ba di sản được lưu ý, cụ thể là:

1- Về tác động của các làng chài trong khu di sản và việc nuôi trồng thủy hải sản bên trong và xung quanh khu di sản Vịnh Hạ Long, liên quan đến tính toàn vẹn của khu di sản;

2- Cần có các biện pháp giảm thiểu tác động của việc xây dựng đường Hồ Chí Minh (nhánh phía Tây), chú ý công tác quản lý du lịch tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình)...

3- Chú ý việc quản lý xây dựng tại khu vực quần thể di tích Huế. Tại hội nghị này, Ủy ban Di sản thế giới đánh giá rất cao sự cố gắng, quyết tâm của Nhà nước Việt Nam (chính quyền Trung ương và địa phương) trong việc quản lý, giữ gìn và phát huy giá trị những di sản thế giới, nhất là quần thể kiến trúc Cố đô Huế. Hội nghị nhấn mạnh: "Chúc mừng Nhà nước Việt Nam và chính quyền địa phương về công tác trùng tu xuất sắc các di sản đồ sộ của kinh thành và ven dọc sông Hương; cùng những sáng kiến của họ đối với việc cải thiện cảnh quan di sản

bao quanh kinh thành Huế"

Như vậy, cho đến nay, Công ước Bảo vệ Di sản văn hóa và thiên nhiên của UNESCO (ra đời năm 1972) đã ghi nhận 788 địa danh có "Giá trị nổi bật toàn cầu", bao gồm 611 di sản văn hóa, 154 di sản thiên nhiên và 23 di sản văn hóa và thiên nhiên ở 134 nước thành viên.  
QUANG CHẤN.

## TRIỂN KHAI DỰ ÁN "HÀNH TRÌNH VĂN HOÁ: LÀNG NGHỀ THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG"

Trong khuôn khổ hợp tác văn hoá giữa Việt Nam và Vương quốc Bỉ, Bộ Văn hoá - Thông tin Việt Nam và Cộng đồng Pháp ngữ vùng Wallonie - Bruxelles của Bỉ đã thống nhất thông qua dự án "Hành trình văn hoá: Làng nghề thủ công truyền thống" do Cục Di sản văn hoá thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin Việt Nam và Cơ quan Di sản văn hoá Bỉ cùng với Bảo tàng Hoàng gia Mariemont đề xuất.

Mục đích chính của dự án này là nhằm tôn vinh, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, ở cả khía cạnh vật thể và phi vật thể của các làng nghề thủ công truyền thống. Dự án đặt trọng tâm tôn vinh bảo vệ và phát huy một số làng gốm cổ truyền điển hình và các di chỉ khảo cổ có liên quan ở vùng châu thổ sông Hồng (thuộc các tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh). Các địa danh này sẽ được kết nối cùng với một số di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu trong vùng (thành Cổ Loa, đình Đồng Kỵ, đình Đình Bảng, đình Thổ Hà ...), tạo thành một "hành trình" du lịch văn hoá chất lượng cao, sống động, dọc theo chiều dài lịch sử nghề gốm cổ truyền Việt Nam vùng châu thổ Bắc Bộ.

Dự án sẽ kéo dài trong 3 năm, bắt đầu từ năm 2004. Bằng các công việc cụ thể như điều tra, nghiên cứu, tư liệu hoá, trùng tu bảo vệ các di tích và cảnh quan, môi trường, phục hưng nghề cổ truyền, khai thác các giá trị di sản văn hóa phi vật thể và khuyến khích nghệ nhân phát huy, truyền dạy bí quyết nghề nghiệp..., dự án này sẽ không chỉ giúp nhân dân địa phương gìn giữ những di sản văn hóa quý báu của cha ông để lại, mà còn tạo cơ hội cho khách tham quan trong nước và quốc tế, những người thực sự yêu thích những nghề gốm cổ truyền của Việt Nam, có cơ hội tìm hiểu kỹ lưỡng và đặt

quan hệ hợp tác trao đổi nghề nghiệp, trao đổi sản phẩm, hàng hóa với cư dân sở tại, qua đó góp phần tăng thêm thu nhập, xóa đói, giảm nghèo cho nhân dân các địa phương. Theo kế hoạch, Dự án sẽ được tổng kết bằng một cuộc Hội thảo Quốc tế về "Du lịch văn hoá", đồng thời tổ chức một cuộc triển lãm giới thiệu về "Hành trình văn hoá" nói trên, vào năm 2006, tại Việt Nam và Bruxelles (Bỉ).

Như vậy, qua dự án này văn hóa Việt Nam nói chung, sản phẩm nghề truyền thống nói riêng ở các làng nghề mà "Hành trình" đi qua sẽ không chỉ được phổ biến ở trong nước, mà còn được quảng bá rộng rãi ở Châu Âu và quốc tế.

NGUYỄN KIM DUNG

### **BỘ VH TT SƠ KẾT CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2004**

Ngày 15/7/2004, tại Hà Nội, Bộ Văn hoá - Thông tin tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.

Tại Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Bộ Văn hoá - Thông tin, Thứ trưởng Trần Chiến Thắng đã trình bày báo cáo "Sơ kết công tác văn hoá - thông tin 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm", qua đó đã nêu bật một số kết quả đạt được của toàn ngành trong 6 tháng đầu năm trên các mặt: Phục vụ nhiệm vụ chính trị; công tác quản lý Nhà nước; phát triển sự nghiệp; hoạt động của các doanh nghiệp; phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa...

Báo cáo đã tập trung làm rõ những kết quả nổi bật trong 6 tháng qua, tiêu biểu là: Lãnh đạo Bộ đã chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các biểu hiện tiêu cực trong các lĩnh vực xuất bản, báo chí, bảo tồn bảo tàng, biểu diễn nghệ thuật, kinh doanh lưu hành băng, đĩa, bản quyền tác giả, quảng cáo và các hoạt động dịch vụ văn hoá. Công tác quản lý nhà nước, nhất là đối với các lĩnh vực có diễn biến phức tạp đều được lãnh đạo Bộ tập trung bàn biện pháp chấn chỉnh trong các cuộc họp giao ban tuần, tháng. Các nhiệm vụ được giao đều được lãnh đạo Bộ kiểm tra và thường xuyên chỉ đạo các đơn vị thực hiện. Để có tác dụng răn đe và nghiêm minh trong việc xử lý sai phạm, lãnh đạo Bộ đã

Tin tức trong ngành - Nhiều tác giả

kiên quyết xử lý đối với các đơn vị vi phạm kể cả các đơn vị thuộc Bộ như Nhà xuất bản VH TT, NXB Văn hoá dân tộc... kể cả NXB Công an...

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Bộ đã thẳng thắn chỉ ra những mặt yếu kém cần khẩn trương khắc phục.

Những nhiệm vụ trọng tâm Bộ sẽ tập trung chỉ đạo trong 6 tháng cuối năm được đề cập trong báo cáo và được các đại biểu thảo luận tìm các giải pháp để thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng và hiệu quả cao là: Tiếp tục đưa tinh thần Nghị quyết TW 5 (khoá VIII) vào cuộc sống, thấm sâu, toả rộng trong đời sống xã hội. Thực hiện tinh thần thông báo Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương (khoá IX): "Tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn, thừa kế, phát huy các giá trị tốt đẹp của truyền thống văn hoá và tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa thế giới, bắt kịp sự phát triển của thời đại". "Chú trọng nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hoá cơ sở, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, tốt đẹp, phong phú... Đi đôi với nhiệm vụ bồi dưỡng các tài năng văn hoá-nghệ thuật tiêu biểu, đầu tư cho các tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật tương xứng với sự nghiệp cách mạng của dân tộc và thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH". Tập trung kiện toàn và củng cố Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" các cấp, tăng cường phối hợp giữa các ngành, đoàn thể thực hiện tốt phong trào.

Thực hiện tốt các giải pháp phát triển kinh tế-xã hội mà Chính phủ đề ra trong Nghị quyết 01/2004/NĐ-CP, Quyết định số 31/2004/QĐ-TTg và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ.

Tiếp tục triển khai chương trình hành động của Bộ VH TT về thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, thể chế hoá, cụ thể hoá tinh thần Nghị quyết bằng cơ chế, chính sách, bằng các giải pháp việc thực hiện các chỉ tiêu cụ thể về văn hoá mà Nghị quyết đã đề ra.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, trước hết tập trung hoàn thành các dự án, đề án, các văn bản pháp quy, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của ngành. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm nghiêm trọng, kéo dài, trong các lĩnh vực văn hoá, dịch vụ văn

hoá.

Quan tâm công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho ngành, chỉ đạo, hỗ trợ các địa phương phát triển sự nghiệp Văn hoá-Thông tin, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Mở rộng hợp tác giao lưu văn hoá với các nước, quản lý tốt đoàn Việt Nam ra nước ngoài và đoàn nước ngoài vào Việt Nam.

Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án kỷ niệm những ngày lễ lớn 2005, trước mắt là chương trình văn hoá nghệ thuật phục vụ 59 năm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9; 50 năm ngày giải phóng Thủ đô.

Phối hợp, hỗ trợ TP Hà Nội trong việc xây dựng các công trình và chương trình văn hoá nghệ thuật chuẩn bị phục vụ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Đẩy mạnh việc sắp xếp và cổ phần hoá các DNNN, thực hiện tinh thần Quyết định 103/QĐ-TTg phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ VH TT.

Xây dựng và trình Chính phủ đúng kỳ hạn các Đề án của Bộ đã đăng ký trong chương trình công tác của Chính phủ 6 tháng cuối năm 2004.

TIẾN THẮNG

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA VIỆT NAM

Ban nghiên cứu xây dựng Đề án Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là Ban NCXD BTL SQGVN) được thành lập theo Quyết định số 1845/QĐ-BVHTT ngày 20 tháng 6 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin, do GS. TSKH Lưu Trần Tiêu, Chủ tịch Hội đồng khoa học ngành Bảo tồn Bảo tàng làm Trưởng ban, cùng sự tham gia của một số nhà khoa học, cán bộ quản lý trong và ngoài ngành.

Ngay sau khi được thành lập, Ban NCXD BTL SQGVN đã khẩn trương xây dựng Kế hoạch nghiên cứu xây dựng đề án Bảo tàng Lịch sử Quốc gia. Ngày 31-12-2003, Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin đã ký Quyết định số 5082/QĐ-BVHTT phê duyệt kế hoạch này.

Triển khai kế hoạch trên, Ban NCXD BTL SQGVN tiến hành một số công việc trọng tâm như: Tổng kiểm kê, đánh giá tài liệu hiện vật đang lưu trữ tại kho của Bảo tàng Lịch sử Việt

Nam và Bảo tàng Cách mạng Việt Nam; dự thảo và tổ chức một số cuộc Hội thảo với các nhà nghiên cứu về định hướng cấu trúc nội dung trưng bày Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam.

Bên cạnh đó, để có cơ sở đề xuất các giải pháp về kiến trúc, quy mô, công năng và kỹ thuật đối với Bảo tàng, từ năm 2003 đến nay, Ban NCXD BTL SQGVN đã tổ chức một số đợt khảo sát và trao đổi chuyên môn với các bảo tàng tại các nước có nền bảo tàng khá phát triển như Trung Quốc, Hàn Quốc, Vương quốc Anh, Pháp và Mỹ. Qua các chuyến khảo sát này, Ban NCXD BTL SQGVN đã thu được nhiều tư liệu, thông tin cho dự án về: Vị trí, vai trò của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, công năng và phong cách kiến trúc của công trình bảo tàng hiện đại ở thế kỷ 21, loại hình hiện vật, phương pháp trưng bày hiện vật, giới thiệu thông tin, kỹ thuật chiếu sáng, bảo quản hiện vật... Hàng trăm bức ảnh, hàng chục cuốn phim và nhiều tài liệu quý khác đã được Ban thu thập, tư liệu hóa không chỉ phục vụ cho việc xây dựng Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam mà còn phục vụ cho công tác nghiên cứu của các bảo tàng trong cả nước.

Dự kiến, trong những tháng cuối năm 2004, Ban NCXD BTL SQGVN sẽ tiếp tục triển khai các công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức sưu tầm bổ sung tài liệu, hiện vật.
- Dự thảo cấu trúc nội dung trưng bày Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam và tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành có liên quan.
- Hoàn chỉnh Đề án xây dựng Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam để Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

VŨ NGUYỄN NGỌC CHI

## TRƯNG BÀY VĂN HOÁ ÓC EO TẠI BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm phát hiện, khai quật và nghiên cứu văn hoá Óc Eo (1944-2004), ngày 24 tháng 6 vừa qua, tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh, trưng bày chuyên đề "Cổ vật Văn hoá Óc Eo", đã được khai mạc. Cuộc trưng bày này là sự phối hợp giữa Bảo tàng Lịch sử Việt Nam thành phố



Hồ Chí Minh, Bảo tàng Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh và một số bảo tàng thuộc các tỉnh, thành phố: An Giang, Bạc Liêu, Cần Thơ, Đồng Nai, Kiên Giang, Long An, Tiền Giang, Trà Vinh và Vĩnh Long.

Văn hoá Óc Eo là nền văn hoá phát triển ở đồng bằng sông Cửu Long, tồn tại từ khoảng thế kỷ I đến thế kỷ VII, phân bố trên một vùng rộng lớn từ sông Hậu đến sông Tiền, từ lưu vực sông Vàm Cỏ đến lưu vực sông Đồng Nai. Qua các cuộc khai quật, hàng vạn di vật thuộc văn hoá này đã được tìm thấy và hiện đang lưu giữ tại một số bảo tàng các tỉnh thuộc Nam Bộ, với sự đa dạng về loại hình, phong phú về chất liệu, vừa mang tính bản địa, vừa thể hiện sự giao lưu văn hoá, kinh tế giữa khu vực đồng bằng sông Cửu Long với các trung tâm lớn trên thế giới đương thời: Ấn Độ, La Mã, Trung Quốc, Ba Tư. Một trong những thành tựu Khảo cổ học quan trọng trong thời gian qua là, các nhà nghiên cứu đã bước đầu thống nhất phân chia các giai đoạn phát triển của văn hoá Óc Eo: Tiền Óc Eo hay Óc Eo sớm (thế kỷ I-II trước Công nguyên đến đầu Công nguyên); Óc Eo (thế kỷ I-VII) và hậu Óc Eo (sau thế kỷ VII).

Cuộc trưng bày đã giới thiệu hơn 400 hiện vật tiêu biểu, được phân thành 4 nhóm: Đồ gia dụng; đồ trang sức, khuôn đúc và dụng cụ chế tác đồ trang sức; tượng tròn và phù điêu; vật liệu kiến trúc... Trong số này, có nhiều hiện vật đặc sắc như: Đồng tiền La Mã (thế kỷ II), tiền bằng bạc (thế kỷ V-VI), đồ trang sức bằng vàng, đá quý; con dấu bằng mã não, bộ Linga-Yoni bằng thạch anh, một số tượng Phật bằng đồng, đá, gỗ; đồ đựng bằng đất nung... Đây là một trong những nguồn sử liệu vô cùng quý giá, giúp cho chúng ta hiểu rõ hơn về nền Văn hoá Óc Eo rục rờ và độc đáo.

PHẠM THUYẾT HỢP

## HÀNH TRÌNH VỊNH HẠ LONG TRỞ THÀNH DI SẢN THẾ GIỚI

Ngày 17-12-1994, một sự kiện văn hóa có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với Việt Nam và Quảng Ninh. Đó là: Vịnh Hạ Long được tổ chức UNESCO chính thức công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới với giá trị nổi bật toàn cầu về cảnh quan tự nhiên. Đến tháng 12-2000, một lần nữa Vịnh Hạ Long lại tiếp tục được công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới bởi giá trị

đặc biệt về địa chất và địa mạo. Để có được danh hiệu đó Vịnh Hạ Long đã phải trải qua một chặng đường dài.

### \* Lần thứ nhất

Năm 1987, Chính phủ Việt Nam đã chính thức phê chuẩn tham gia Công ước Quốc tế về Bảo vệ Di sản thế giới, mở đầu cho sự quốc tế hoá việc giữ gìn, bảo tồn, phát huy các giá trị di sản của Việt Nam.

Đầu năm 1991, Hội đồng Bộ trưởng cho phép Ủy ban Quốc gia UNESCO của Việt Nam và Bộ Văn hoá - Thông tin phối hợp với một số địa phương xúc tiến lập hồ sơ khoa học giới thiệu 5 Di sản văn hóa và thiên nhiên trong đó có Vịnh Hạ Long để trình UNESCO xem xét và công nhận vào danh mục Di sản thế giới.

Sau hai năm tiến hành, tháng 10/1993, với sự nỗ lực của Sở Văn hoá- Thông tin Quảng Ninh và sự giúp đỡ của Cục Bảo tồn Bảo tàng (nay là Cục Di sản văn hoá) cùng các chuyên gia quốc tế, hồ sơ về Vịnh Hạ Long cơ bản được hoàn thành và trình Ủy ban Di sản thế giới. Ngay sau khi nhận được hồ sơ, Ủy ban Di sản thế giới đã cử các chuyên gia của ICOM (Hiệp hội Bảo tàng thế giới) và IUCN (Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên thế giới) đến Vịnh Hạ Long để thẩm định.

Từ tháng 2/1994 đến tháng 10/1994, hồ sơ Vịnh Hạ Long tiếp tục được hoàn tất theo yêu cầu của Hội đồng Di sản thế giới. Cụ thể, hồ sơ cần phải làm rõ thêm một số vấn đề như: Các khu vực ranh giới tổ chức quản lý bảo vệ Di sản, sự ảnh hưởng của các hoạt động sản xuất than, du lịch... đến cảnh quan môi trường khu di sản?... Sau khi được hoàn chỉnh, hồ sơ Vịnh Hạ Long một lần nữa được gửi tới Trung tâm UNESCO ở Pa-ri để chuẩn bị đưa ra xem xét tại kỳ họp thứ 18 của Hội đồng Di sản thế giới.

Tại kỳ họp lần thứ 18 của Ủy ban Di sản thế giới từ ngày 13-12 đến ngày 17/12/1994 tại Phú Kẹt (Thái Lan), Vịnh Hạ Long đã chính thức được công nhận là di sản thế giới về giá trị cảnh quan tự nhiên với số phiếu biểu quyết 100%

### \* Lần thứ hai

Theo nhận định của ông Hans Friederich-Tiến sỹ địa chất, nguyên là Trưởng Văn phòng đại diện của tổ chức IUCN tại Hà Nội- thì giá trị địa chất của Hạ Long là hết sức đặc biệt và hiếm có trên thế giới, nó hoàn toàn đủ điều kiện để công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới.

Theo đề nghị của Ban Quản lý Vịnh Hạ Long và IUCN, tháng 9 năm 1998, tiến sỹ Tony Waltham- giáo sư nổi tiếng về địa chất trường Đại học Trent Nottingham (Hoàng gia Anh)- đã tiến hành nghiên cứu địa chất vùng đá vôi karst Vịnh Hạ Long.

Sau báo cáo của ông về địa chất Vịnh Hạ Long, Trung tâm Di sản thế giới tại Pari đã gửi thư tới UBND tỉnh Quảng Ninh và Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam và Ban Quản lý Vịnh Hạ Long yêu cầu xúc tiến việc chuẩn bị hồ sơ trình UNESCO công nhận giá trị ngoại hạng mang tính toàn cầu về địa chất vùng karst Vịnh Hạ Long. Tháng 7 năm 1999, hồ sơ đệ trình Ủy ban Di sản thế giới công nhận Vịnh Hạ Long lần thứ hai về giá trị địa chất đã được hoàn tất. Sau khi được Bộ Văn hóa - Thông tin và Ủy ban UNESCO Việt Nam phê duyệt, hồ sơ được gửi đến Văn phòng Trung tâm Di sản thế giới tại Pa-ri. Tháng 12-1999, Ủy ban Di sản thế giới đã chính thức xác nhận vấn đề này và đưa việc thẩm định hồ sơ công nhận giá trị địa chất Vịnh Hạ Long vào năm 2000.

Tháng 3- 2000, Giáo sư Elery Hamilton Smith, một chuyên gia nổi tiếng của Australia, thành viên của tổ chức IUCN được cử tới Hạ Long để thẩm định tính xác thực của hồ sơ, giá trị địa chất cũng như đánh giá về thực trạng quản lý và đưa ra một số khuyến nghị.

Sau báo cáo của giáo sư Elery Hamilton Smith, tháng 7 năm 2000, kỳ họp giữa năm của văn phòng Trung tâm Di sản thế giới tại Pa-ri đã chính thức đề nghị Ủy ban Di sản thế giới công nhận Vịnh Hạ Long là Di sản thiên nhiên thế giới bởi những giá trị ngoại hạng về mặt khoa học địa chất.

Từ ngày 27-11 đến 2-12-2000, kỳ họp toàn thể lần thứ 24 của Ủy ban Di sản thế giới được tổ chức tại thành phố Cairns, bang Queensland, Australia. Tham dự hội nghị, ngoài các đại biểu của UNESCO và Trung tâm Di sản thế giới còn có các đại biểu của 21 nước thành viên Ủy ban Di sản thế giới, đại diện các tổ chức chuyên môn cùng các đại biểu của gần 80 nước trong đó có Việt Nam. Ngày 29-11-2000, việc tái công nhận giá trị toàn cầu nổi bật của Vịnh Hạ Long đã được Ủy ban Di sản thế giới thông qua với số phiếu thuận tuyệt đối.

NGÔ PHI ANH ( TỔNG HỢP )

**MƯỜI NĂM QUẢN LÝ, KHAI THÁC VỊNH**

## HẠ LONG- SỰ KIỆN VÀ CON SỐ

\* Ngày 17-12-1994, tại thành phố Phú Ket (Thái Lan) kỳ họp lần thứ 18, Hội đồng Di sản thế giới (WHC) thuộc Tổ chức Giáo dục, Khoa học, Văn hoá Liên hợp quốc (UNESCO) đã chính thức công nhận Vịnh Hạ Long vào danh mục Di sản thiên nhiên thế giới với giá trị ngoại hạng về cảnh quan tự nhiên.

\* Ngày 25-4-1995, nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng Vùng mỏ và chào mừng sự kiện Chính phủ quyết định thành lập thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tổ chức long trọng Lễ đón nhận Bằng của UNESCO công nhận Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long.

\* Ngày 4-11-1995, UBND tỉnh Quảng Ninh quyết định ban hành "Quy chế tạm thời Quản lý Vịnh Hạ Long" trực thuộc UBND tỉnh, có chức năng nhiệm vụ quản lý, bảo tồn và khai thác phát huy giá trị khu di sản.

\* Ngày 9-12-1995, tỉnh Quảng Ninh chính thức thành lập Ban Quản lý Vịnh Hạ Long

\* Ngày 19-12-1996, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Tài nguyên -Môi trường) ban hành "Thông tư hướng dẫn về bảo vệ môi trường Vịnh Hạ Long"

\* Năm 1997-1998, tỉnh Quảng Ninh triển khai nghiên cứu, hoàn thành "Quy hoạch quản lý Môi trường Vịnh Hạ Long đến năm 2010" do tổ chức JICA Nhật Bản tài trợ.

\* Năm 1996, hoàn thành đề án tập trung thống nhất quản lý, khai thác các hang động trên Vịnh về Ban Quản lý Vịnh Hạ Long, chấm dứt tình trạng lộn xộn, tiêu cực trong hoạt động dịch vụ du lịch trên Vịnh Hạ Long.

\* Năm 1997, UBND tỉnh Quảng Ninh chính thức cho phép Ban Quản lý Vịnh Hạ Long phối hợp với Cục Quản lý Viên Lâm (Quảng Tây-Trung Quốc) triển khai tôn tạo động Thiên Cung, mở đầu cho chương trình đầu tư, tu bổ các hang động, bãi tắm trên Vịnh phục vụ tham quan du lịch.

\* Năm 1998, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành một số qui định về "Tổ chức quản lý các hoạt động tham quan du lịch trên Vịnh Hạ Long".

\* Ngày 29-11-2000, tại kỳ họp lần thứ 29, Hội đồng Di sản thế giới công nhận Vịnh Hạ Long là Di sản Thiên nhiên thế giới lần thứ 2 về giá trị địa chất và địa mạo.

\* Năm 2001, Ban Quản lý Vịnh Hạ Long đón



nhận Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước tặng thưởng về thành tích 5 năm quản lý, khai thác Vịnh Hạ Long.

\* Ngày 30-11-2002, Tỉnh uỷ Quảng Ninh ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU về công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản Vịnh Hạ Long đến năm 2005.

\* Ngày 21-10-2002, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 142/2002/QĐ-TTg về việc phê duyệt "Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản Vịnh Hạ Long đến năm 2020".

\* Ngày 26-12-2002, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 1278/QĐ-TTg về việc phê duyệt "Dự án tiền khả thi xây dựng Bảo tàng Sinh thái Hạ Long".

\* Từ tháng 8/2003, dự án Trung tâm Văn hóa nổi Cửa Vạn do Chính phủ Nauy tài trợ bắt đầu triển khai do Ban Quản lý Vịnh Hạ Long thực hiện.

\* Từ năm 1996 đến năm 2004, Ban Quản lý Vịnh Hạ Long đón tiếp phục vụ an toàn trên 6 triệu lượt khách đến tham quan du lịch Vịnh Hạ Long. Tổng doanh thu phí tham quan Vịnh đạt trên 100 tỷ đồng.

NGÔ PHI NGA ( TÓNG HỢP)

**QUYẾT ĐỊNH SỐ: 1624 /QĐ-BVHTTCỦA BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ -THÔNG TIN**

**Về việc thành lập Hội đồng Khoa học về bảo tồn di tích.**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ -THÔNG TIN

Căn cứ Luật Di sản văn hóa;  
Căn cứ Nghị định số 63/2003/ NĐ- CP ngày 11-6-2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá - Thông tin;  
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa;  
Xét nhu cầu công tác và khả năng cán bộ;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng Khoa học về bảo tồn di tích gồm các thành viên sau:

- 1) GS. TSKH. Lưu Trần Tiêu – Chủ tịch Hội đồng.
- 2) TS. Đặng Văn Bài, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa - Phó Chủ tịch Hội đồng.

Tin tức trong ngành - Nhiều tác giả

- 3) PGS.TS. Trần Lâm Biên - Uỷ viên.
- 4) TS. Ngô Văn Doanh, Tổng biên tập Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Đông Nam Á - Uỷ viên.
- 5) PGS.TS. Phạm Mai Hùng - Uỷ viên.
- 6) PGS.TS. Nguyễn Quốc Hùng, Phó Cục trưởng Cục Di sản văn hóa - Uỷ viên.
- 7) PGS.TS. Phan Khanh - Uỷ viên.
- 8) GS.TS.KTS. Hoàng Đạo Kính, Phó Chủ tịch thường trực Hội Kiến trúc sư Việt Nam - Uỷ viên.
- 9) TS. Phạm Quốc Quân, Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Việt Nam – Uỷ viên.
- 10) Nhà sử học Dương Trung Quốc, Tổng biên tập Tạp chí Xưa và Nay - Uỷ viên.
- 11) PGS.TS. Đỗ Văn Trụ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Uỷ viên.
- 12) TS. Nguyễn Thế Hùng, Trưởng phòng Quản lý Di tích, Cục Di sản văn hóa - Uỷ viên kiêm Thư ký Hội đồng.

**Điều 2.** Hội đồng Khoa học về bảo tồn di tích là tổ chức tư vấn giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về những vấn đề khoa học liên quan đến các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

**Điều 3.** Kinh phí hoạt động của Hội đồng Khoa học về bảo tồn di tích được bố trí trong dự toán ngân sách sự nghiệp của Cục Di sản văn hóa.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm xây dựng Quy chế làm việc của Hội đồng để trình duyệt.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa và các thành viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ - THÔNG TIN  
(đã ký)  
**Phạm Quang Nghị**

**QUYẾT ĐỊNH SỐ: 1623 /QĐ-BVHTT, NGÀY 26 THÁNG 5 NĂM 2004 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ -THÔNG TIN**

**VỀ VIỆC THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH CỔ VẬT**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ -THÔNG TIN

- Căn cứ Luật Di sản văn hóa.
- Căn cứ Nghị định số 63/2003 NĐ- CP ngày 11-6-2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá-Thông tin.
- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa.
- Xét nhu cầu công tác và khả năng cán bộ.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng Giám định cổ vật gồm các thành viên sau:

1. GS. TSKH. Lưu Trần Tiêu – Chủ tịch Hội đồng.
2. PGS. TS. Nguyễn Quốc Hùng – Phó Cục trưởng Cục Di sản văn hóa - Phó Chủ tịch Hội đồng.
3. TS. Phạm Quốc Quân - Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Việt Nam – Ủy viên.
4. PGS. TS. Tống Trung Tín – Phó Viện trưởng Viện Khảo cổ học – Ủy viên.
5. TS. Đặng Văn Thắng – Q. Giám đốc Bảo tàng thành phố Hồ Chí Minh – Ủy viên.
6. TS. Nguyễn Đình Chiến – Trưởng phòng

Kiểm kê Bảo quản, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam – Ủy viên.

7. PGS. Nguyễn Bích – Ủy viên.

8. TS. Nguyễn Thế Hùng – Trưởng phòng Quản lý Di tích, Cục Di sản văn hóa – Ủy viên.

9. ThS. Phạm Thúy Hợp – Chuyên viên Cục Di sản văn hóa – Thư ký Hội đồng.

10. Cử nhân Nguyễn Việt Cường – Chuyên viên Cục Di sản văn hóa – Thư ký Hội đồng.

**Điều 2.** Hội đồng Giám định cổ vật là tổ chức tư vấn giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin về những vấn đề khoa học liên quan đến di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

**Điều 3.** Kinh phí hoạt động của Hội đồng Giám định cổ vật được bố trí trong dự toán ngân sách sự nghiệp của Cục Di sản Văn hóa.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký – Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế làm việc của Hội đồng để trình duyệt.

**Điều 5.** Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa và các ông có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ THÔNG TIN

(đã ký)

**Phạm Quang Nghị**

## LỜI CHIA BUỒN

Tiến sĩ Nguyễn Công Bằng, sinh năm 1963, quê quán: Lào Cai, Đảng viên, Giám đốc Bảo tàng tỉnh Khánh Hoà, Huy chương Vì sự nghiệp Văn hoá - Thông tin, vì mắc bệnh hiểm nghèo, đã vĩnh biệt chúng ta vào ngày 01 tháng 8 năm 2004, tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tạp chí Di sản văn hoá vô cùng thương tiếc, xin chia buồn cùng gia đình và thông báo với các bạn đồng nghiệp.